

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2019/HS-PT

Ngày: 13 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH2 toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khánh Thiện.

- Thư ký pH2 toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh HD.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD tham gia pH2 toà: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh HD xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2019/TLPT- HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1988, địa chỉ: Số 11, Amajhao, buôn PL, Phường TL, Thành phố BMT, tỉnh ĐL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị Thu L (đã chết); tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giam từ ngày 07-01-2019.

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Đỗ Thế P, sinh năm 1959, chị Tạ T.H, sinh năm 1973. Điều cư trú tại: Thôn Xuân Trì, xã HH, huyện NG, tỉnh HD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại pH2 tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Tạ T.H, sinh năm 1973; cư trú tại: Thôn Xuân Trì, xã HH, huyện NG, tỉnh HD sử dụng tài khoản đăng nhập mạng xã hội Facebook tên “Hoa Ta” đã

kết bạn với 01 tài khoản trên Facebook, tên tài khoản “Anthony Johnson” người này giới thiệu là lính Mỹ, đang làm nhiệm vụ tại Syria, do đã nhập ngũ nhiều năm nên được trả lương nhiều tiền nhưng không sử dụng đến, hiện có máy bay về Việt Nam sẽ lấy số tiền tích lũy khoảng 274.000.000 Đô la Mỹ và một số đồ vật khác đóng vào hộp quà gửi về Việt Nam nhờ chị T.H giữ hộ, khi nào được nghỉ hưu sẽ xuất cảnh đến Việt Nam nhận lại, người này đề nghị chị T.H cung cấp số điện thoại và địa chỉ để chuyển hộp quà. Chị T.H đồng ý đã cung cấp số điện thoại của chị là 0397608232.

Ngày 10/12/2018, khi đang ở khách sạn AM, số 50 HB, HK - HN, Nguyễn Thị Hồng H đã sử dụng điện thoại di động loại Iphone 6S số imei số 353256074389967, lắp sim số 0797.082.418 gọi điện, nhắn tin đến điện thoại di động của chị T.H, mạo tên là H1 nhân viên Hải Quan làm việc tại sân bay thành phố HCM, thông báo chị T.H có quà gửi từ Syria, nếu muốn nhận quà thì phải nộp số tiền phí hàng không là 24.000.000đ chuyển vào tài khoản số 277708 chủ tài khoản Nguyễn Thị H2 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (viết tắt là ACB) chi nhánh thành phố HCM, đến chiều cùng ngày H gọi điện nhắn tin và yêu cầu chuyển tiếp 90.000.000đ gửi vào tài khoản 0691000406960, chủ tài khoản Phan Thị Ng mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (viết tắt vietcombank), Chi nhánh Tây - HN, sau đó tiếp tục mạo danh tên H1 yêu cầu chuyển số tiền 100.000.000đ vào số tài khoản 277708 – ACB chi nhánh Thành phố HCM để lo thủ tục Hải quan, tiếp tục yêu cầu chuyển số tiền 100.000.000đ vào tài khoản 0691000406960 vietcombank Chi nhánh Tây - HN, tên người nhận Phan Thị Ng, chuyển số tiền 50.000.000đ vào tài khoản 19033436425011 chủ tài khoản Ngô Quang M mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương (viết tắt Techcombank) Chi nhánh Thành phố HCM và yêu cầu chị T.H cung cấp địa chỉ Gmail.

Chị T.H tin tưởng là thật đã trực tiếp thực hiện 04 lần chuyển số tiền vào các tài khoản như nêu trên. Riêng số tiền 50.000.000đ vì bận công việc chị đã nhờ chị Vũ Thị H đến phòng giao dịch Ngân hàng thương mại Sài Gòn Thương tín chi nhánh T.M chuyển hộ. Tổng số tiền chị T.H chuyển số tiền 364.000.000đ.

Sau khi có số tiền 364.000.000đ trong các tài khoản nêu trên, theo bị cáo H khai, bị cáo đã sử dụng ứng dụng WhatsApp trên điện thoại thông báo cho một phụ nữ có tên là H1 (người thuê H gọi điện đưa ra thông tin gian dối yêu cầu chị T.H chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng, hiện không xác định được tên tuổi, địa chỉ). Ngày 10, 11/12/2018 tài khoản 277708 chuyển số tiền

40.000.000đ vào tài khoản 3250757 tên chủ tài khoản Lâm Đại Ngh mở tại Ngân hàng ACB chi nhánh Thành phố HCM; tài khoản số 0691000406960 chuyển hai lần tổng số 90.000.000đ vào tài khoản số 0081001299883 tên chủ tài khoản Phan Kim H mở tại Vietcombank – Chi nhánh V.T. Toàn bộ số tiền có trong tài khoản ngân hàng nêu trên đều bị các đối tượng (không xác định được đặc điểm, tên tuổi, địa chỉ cụ thể) rút tiền tại các máy ATM trên địa bàn thành phố HCM.

Chiều ngày 13, 14/12/2018, H tiếp tục sử dụng điện thoại di động loại Iphone 6S có số imei số 35325604389967, lắp sim số 0949.223.713 và sim số 0947.783.914 mạo tên H1, nhiều lần gọi điện, nhắn tin đến điện thoại di động số 0397.608.232 của chị T.H, yêu cầu chị T.H chuyển tiền để làm thủ tục chuyển gói hàng nhưng chị T.H nghi ngờ nên không chuyển.

Ngày 14/12/2018, chị T.H đã đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh HD đề trình báo và giao nộp các tài liệu gồm 08 file dữ liệu ghi âm 07 cuộc gọi đi, đến từ số điện thoại 0949.223.713 đến số điện thoại di động 0397.608.232 của chị T.H.

Kết luận giám định số 7248/C09-P6 ngày 05/01/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ công an đối với 08 File dữ liệu ghi âm xác định:

- + Không phát hiện thấy dấu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file âm thanh trong mẫu cần giám định.

- + Tiếng nói của người được gọi là “T.H” trong mẫu cần giám định và tiếng nói của chị Tạ T.H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- + Tiếng nói của người được gọi là “H1” trong mẫu cần giám định(ký hiệu là H của bản dịch nội dung) và tiếng nói của Nguyễn Thị Hồng H trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- + Nội dung của các file âm thanh trong mẫu cần giám định được dịch thành văn bản thể hiện: Các nội dung H mạo tên H1 yêu cầu chị T.H chuyển tiền vào các tài khoản Nguyễn Thị H2, Phan Thị Ng, Ngô Quang M để làm thủ tục giao hàng.

* Công cụ, phương tiện, tài liệu do Nguyễn Thị Hồng H giao nộp gồm:

- 01 điện thoại iphone 6s, có imei: 353256074389967, lắp sim 0947.783.914.

- 01 điện thoại iphone 8, màu vàng, lắp sim 0935.472.211

- 01 điện thoại itel màu xanh có imei1 359623091425120– imei2:359623091425138, lắp sim: 0924.465.307 và sim: 0924.539.752.

- 01 điện thoại nokia màu xanh, có imei1: 353678072168921, imei2:

353678072168939, lắp sim 1: 0924.409.367; sim 2:0888.478.980.

- 01 thẻ nhựa vinaphone so dán số 0947783914

- 08 mảnh thẻ nạp vinaphone đã bị xé, không rõ hình dạng, không xác định được mã số của thẻ nạp.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 29 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD truy tố: Nguyễn Thị Hồng H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện T.M thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vụ án hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện T.M, tỉnh HD căn cứ mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-01-2019.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03-9-2019, bị cáo Nguyễn Thị Hồng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại pH2 tòa phúc thẩm: Bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo và xác nhận cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nhờ bố đẻ nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị HĐXX phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo vì bị cáo lần đầu phạm tội, thái độ khai báo thành khẩn, tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại, tại cấp phúc thẩm đã giao nộp bên lai nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm được coi là tình tiết mới thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm một phần hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo

không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại pH2 tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng H trong thời hạn quy định tại Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự kháng cáo hợp lệ, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

2.1: Tại pH2 tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khẳng định không oan, sai. Lời nhận tội của bị cáo tại pH2 tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và lời khai của bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 10-14/12/2018, Nguyễn Thị Hồng H đã sử dụng điện thoại Iphone 6S có số imei số 353256074389967 lắp sim 0797082418 mạo danh tên H1 là nhân viên hải quan, nhiều lần gọi điện thoại nhắn tin vào số di động cho chị Tạ T.H, yêu cầu chị T.H nộp tiền vào các tài khoản ngân hàng để làm thủ tục nhận gói hàng từ nước ngoài về. Chị T.H tin tưởng là thật nên đã chuyển 05 lần, tổng số tiền 364.000.000đ vào các tài khoản 277708, 0691000406960, 19033436425011 tên chủ tài khoản Nguyễn Thị H2, Phan Thị Ng, Ngô Quang M, sau khi chị T.H chuyển tiền vào các tài khoản trên, ngày 10, 11/2018 tài khoản 277708 chuyển số tiền 40.000.000đ vào tài khoản 3250757 tên chủ tài khoản Lâm Thành Ngh; tài khoản 0691000406960 chuyển hai lần tổng số tiền 90.000.000đ vào tài khoản 0081001299883 tên chủ tài khoản Phan Kim H. Toàn bộ số tiền trên đều bị đối tượng không xác định được đặc điểm, tên tuổi, địa chỉ cụ thể rút hết tiền tại các máy ATM trên địa bàn thành phố HCM.

Bị cáo H là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Vì vụ lợi cá nhân, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

2.2: Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Hồng H:

Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện tội phạm. Với mục đích chiếm đoạt tài sản, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối đã 05 lần yêu cầu chị T.H chuyển tiền, mỗi lần chuyển số lượng tiền đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục xong cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tại pH2 tòa phúc thẩm bị cáo giao nộp hóa đơn tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, thể hiện sự ăn năn hối cải và ý thức chấp hành pháp luật đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy bị cáo là phụ nữ, tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhưng được áp dụng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cũng là thể hiện sự nhân đạo của pháp luật hình sự.

[3]. **Về án phí:** Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 333; 337; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hồng H sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 37/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T.M, tỉnh HD.

[2]. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điều 136

của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 07-01-2019.

[3]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án 13-11-2019.

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh HD;

-Phòng HSNV- Công an tỉnh HD;

-Sở Tư pháp tỉnh HD;

-TAND huyện T.M;

-VKSND huyện T.M;

-Công an huyện T.M

-Chi cục THSDS huyện T.M

- Bị hại

-Bị cáo;

-Lưu hồ sơ, lưu Tòa.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH2 TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI